

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 210/2020/HS-ST
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư Đoàn P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa
Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn T**, sinh năm 2000, tại Đắk L.

Nơi cư trú: thôn Ea L, xã Cui P, huyện KRông B, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T, sinh năm 1957 và bà Sùng Thị P, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt: 15/9/2019 (Có mặt).

+ Bị hại: Cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/12/2007.

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Nàng M, huyện Vị T, tỉnh Hậu G.

Chỗ ở hiện nay: tổ 17, KP3, phường Trảng D, TP Biên B, tỉnh Đồng N.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Y E, sinh năm 1978 và bà Danh Sà P, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: ấp 5, thị trấn Nàng M, huyện Vị T, tỉnh Hậu GGiang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 17, KP3, phường Trảng D, TP Biên H, tỉnh Đồng N.

+ Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: Ông Lê Minh T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng N (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Vũ Văn t - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng n (Có mặt).

(Ông e, bà p, cháu n có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, thông qua mạng xã hội Facebook Lý Văn T quen biết cháu Nguyễn Minh N ngụ ấp 5, TT. Nàng M, huyện Vị T, tỉnh Hậu G.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 14/9/2019, khi T đang ngủ tại gác xếp của quán bia hơi “Thùy L” thuộc khu phố 3, phường Tân H, TP. Biên H (nơi T làm việc) thì cháu N đến tìm T. Khi thấy T đang ngủ, N gọi T dậy và hai bên nói chuyện tâm sự với nhau. Được sự đồng ý của cháu N, T và cháu N đã ôm hôn nhau, tiếp đó T cởi quần của cháu N và tự cởi quần của mình rồi thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với cháu N. Sau khi quan hệ xong, T đi xuống phụ quán, còn cháu N tiếp tục ngủ cho đến sáng ngày 15/9/2019 bố mẹ cháu N đến tìm và phát hiện sự việc nêu trên nên làm đơn tố cáo T đến Công an phường Tân H, TP. Biên H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 0844/TD/2019 ngày 17/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận về tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Minh N như sau:

+ Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 01 cm. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 04 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1046/ĐT/2019 ngày 25/11/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Minh N là 15 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày 01/11/2019.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1010/ĐT/2019 ngày 07/11/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận: Độ tuổi của Lý Văn T là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày 01/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, gia đình của Lý Văn T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh N số tiền 28.000.000 đồng. Bị hại N và ông Nguyễn Y E, bà Danh Sà P (đại diện hợp pháp cho bị hại N) đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSBH ngày 24/3/2020 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Người bào chữa cho bị cáo theo luật định ông Lê Minh T phát biểu quan điểm, đồng thời nêu lên những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu ông Vũ Văn T phát biểu quan điểm, đồng thời nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T đã khai nhận vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 14/9/2019, tại quán bia hơi “Thùy L” thuộc khu phố 3, phường Tân H, TP. Biên H bị cáo đã có hành vi giao cấu 01 lần với cháu Nguyễn Minh N khi cháu N chưa tròn 16 tuổi. Sau đó, sự việc được phát hiện và gia đình của cháu N đã đến Công an phường Tân H trình báo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lý Văn T đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật nhằm thực hiện hành vi giao cấu với cháu N khi cháu N chưa tròn 16 tuổi nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của bị hại mà còn làm tổn thương về tâm sinh lý cho cháu N về sau cũng như gia đình của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; qua đó thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh N số tiền 28.000.000 đồng; bị cáo được bị hại và diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Lời bào chữa của các Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận và xem xét khi lượng hình.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người ĐDHPBH (3);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến